

Rủ ro toàn cầu năm 2022: Dự báo và những hàm ý ứng phó

NGUYỄN THÀNH HƯỜNG*

Trong “Báo cáo rủi ro toàn cầu năm 2022” của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) công bố đầu năm 2022, tổ chức này đã tiến hành đánh giá những mối đe dọa lớn nhất ở phạm vi quốc tế về khả năng xảy ra và mức độ nghiêm trọng của các tác động. Báo cáo cũng cho thấy, sự phục hồi kinh tế khác nhau từ cuộc khủng hoảng do nguy cơ đại dịch tạo ra làm sâu sắc thêm sự chia rẽ toàn cầu hiện nay. Bài viết đưa ra những dự báo rủi ro và hàm ý ứng phó với những rủi ro này.

CÁC RỦI RO TOÀN CẦU VÀ VIỆT NAM NĂM 2022

Các kết quả tham chiếu của Báo cáo rủi ro toàn cầu được thực hiện theo phương pháp khảo sát, thông qua chương trình Khảo sát Nhận thức Rủi ro toàn cầu mới nhất (the latest Global Risks Perception Survey - GRPS) với khoảng 1.000 chuyên gia và nhà lãnh đạo toàn cầu và chương trình Khảo sát ý kiến hơn 12.000 lãnh đạo điều hành về rủi ro đối với các quốc gia trên thế giới (Executive Opinion Survey - EOS: National Risk Perceptions) để nhận diện, đánh giá, lựa chọn các rủi ro từ danh sách 35 rủi ro ban đầu gây ra mối đe dọa nghiêm trọng trên phạm vi toàn cầu và đối với đất nước của mình trong 2 năm tới.

Các rủi ro hàng đầu đối với Việt Nam và một số nền kinh tế trong số 124 nền kinh tế theo khảo sát ý kiến các nhà điều hành (EOS) của WEF bao gồm 5 rủi ro sau:

Thứ nhất, rủi ro đối với phục hồi kinh tế khi đại dịch vẫn tồn tại

Trên bình diện quốc tế, tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đã tiến triển đều đặn, nhưng không đồng đều trên khắp thế giới. Các biến thể có khả năng lây nhiễm cao hơn của vi rút - đặc biệt là biến thể Omicron mới - cùng với khả năng miễn dịch suy yếu ở những người được tiêm chủng và tỷ lệ người chưa được tiêm chủng tiếp tục cao có nghĩa là số ca mắc mới tăng trở lại. Kết quả cho thấy, “các bệnh truyền nhiễm” vẫn được coi là mối đe dọa ngắn hạn nghiêm trọng đối với thế giới trong GRPS.

Đại dịch và các tác động đến sức khỏe của nó sẽ tiếp tục gây áp lực lên các hệ thống y tế trên toàn cầu, làm gia tăng bất bình đẳng về sức khỏe giữa và trong các quốc gia, tạo ra mâu thuẫn xã hội và làm giảm tiềm năng tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.

Sự phục hồi kinh tế toàn cầu sau cuộc suy thoái do phản ứng với đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục, nhưng

đang chậm lại. Rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế là đáng kể, bao gồm rủi ro từ sự hồi sinh tiềm tàng của dịch Covid-19, khi các biến thể mới xuất hiện, bao gồm: “các cú sốc hàng hóa”, “bất ổn giá cả”, “khủng hoảng nợ” và mới đây “cú sốc cung năng lượng” - là những mối quan tâm trung hạn quan trọng.

Tại thời điểm cuối năm 2021, giá hàng hóa đã tăng gần 30% kể từ cuối năm 2020. Giá có thể vẫn biến động, do căng thẳng ngày càng tăng giữa châu Âu và Nga, tình trạng thiếu năng lượng của Trung Quốc, tiếp tục gián đoạn chuỗi cung ứng và thách thức chuyển đổi từ việc ngừng đầu tư vào dự trữ nhiên liệu hóa thạch. Lạm phát đã tăng nhanh ở nhiều quốc gia, như một kết quả của sự gián đoạn liên quan đến đại dịch Covid-19 đối với chuỗi cung ứng kết hợp, với nhu cầu tiêu dùng hồi sinh và giá hàng hóa cao hơn. Điều này sẽ làm suy giảm tâm lý người tiêu dùng, vốn là yếu tố cơ bản để phục hồi và sẽ làm tăng rủi ro từ việc tăng lãi suất ngân hàng trung ương. Ở các nền kinh tế tiên tiến và đang phát triển, giá cả cao hơn sẽ ảnh hưởng đặc biệt đến các hộ gia đình có thu nhập thấp, trong khi các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa vẫn bị ảnh hưởng bởi sức tiêu thụ suy giảm.

Đối với Việt Nam, theo chuyên gia Jacques Morisset, rủi ro tiềm tàng lớn đối với nền kinh tế của đất nước vào năm 2022 là những diễn biến phức tạp của đại dịch với sự xuất hiện của các biến thể Coronavirus mới. Là một nền kinh tế mở, Việt Nam phụ thuộc vào những gì đang

* TS., Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

diễn ra trên thế giới. Vì lĩnh vực xuất khẩu đã đóng góp nhiều nhất cho tăng trưởng trong nhiều năm, nên sự phục hồi chậm của các nước khác như Mỹ hoặc các nước châu Âu sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Nền kinh tế Việt Nam phục hồi theo chữ K. Tốc độ tăng trưởng GDP bị tác động thực tế của dịch Covid-19. Việt Nam đã trải qua cái thường được gọi là “hiệu ứng đường cong K”, có nghĩa là các ngành khác nhau đã bị ảnh hưởng theo những cách khác nhau. Ví dụ, trong khi xuất khẩu các lĩnh vực của Việt Nam đã cho thấy khả năng phục hồi trong 2 năm vừa qua của đại dịch, thì các ngành dịch vụ, như: du lịch, khách sạn, ăn uống lại bị ảnh hưởng nghiêm trọng [3].

Một rủi ro khác mà đất nước phải đối mặt có thể là lạm phát và rủi ro trong chính sách tiền tệ. Đặc biệt, trong lĩnh vực nhập khẩu, do giá xăng dầu và chi phí vận tải tăng. Tuy vậy, theo các chuyên gia, tình hình vẫn có thể kiểm soát được và Chính phủ áp dụng các chính sách tiền tệ thận trọng hơn. Chính sách tiền tệ có thể tiềm ẩn rủi ro, vì đã khuyến khích các ngân hàng giảm lãi suất tín dụng để giúp các doanh nghiệp đang chịu tác động của cuộc khủng hoảng Covid-19 và duy trì sự ổn định kinh tế. Tuy nhiên, các chính sách tiền tệ đang nhắm vào các hoạt động kinh doanh liên quan đến ngân hàng, trong khi nhiều doanh nghiệp trong nước ít tiếp cận hoặc không có quan hệ với ngân hàng. Mặt khác, do các công ty bị phá sản hoặc các công ty sẽ không thể trả các khoản vay cho ngân hàng, nên rủi ro có thể chuyển từ doanh nghiệp sang ngân hàng.

Thứ hai, rủi ro căng thẳng địa chính trị

Trên phạm vi thế giới, sự rạn nứt địa chính trị ngày càng rộng có nguy cơ là một động lực khác cho sự phân hóa toàn cầu. Cạnh tranh giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc ngày càng gia tăng. Sức mạnh quân sự ngày càng tăng của Trung Quốc đang thay đổi cán cân quyền lực ở Tây Thái Bình Dương. Hoa Kỳ đang tăng cường các liên minh tập trung vào Thái Bình Dương để đáp trả, như Hiệp ước an ninh AUKUS giữa Úc - Anh - Hoa Kỳ. Các quốc gia khác, cũng đang cho thấy khả năng và sự sẵn sàng lớn hơn để phát triển sức mạnh ra nước ngoài. Trong khi đó, các cường quốc khu vực và toàn cầu

chủ chốt đang “kiểm tra” ranh giới của luật pháp và hợp tác quốc tế bằng cách tiến hành các cuộc tập trận quân sự xung quanh các khu vực căng thẳng, chẳng hạn như biên giới Nga - Ukraine và eo biển Đài Loan. Thực tế, sau thời gian căng thẳng, đến 24/02/2022, Nga chính thức tiến hành hành động quân sự đối với Ukraine. Cạnh tranh đang gia tăng theo các khía cạnh và vùng địa lý mới hơn, thể hiện rõ trong quá trình quân sự hóa và vũ khí hóa không gian và trong không gian mạng đang gia tăng.

Căng thẳng địa chính trị đang tràn sang lĩnh vực kinh tế. Những người trả lời GRPS xác định rằng, “đội đầu kinh tế địa lý” là một mối đe dọa quan trọng trong trung và dài hạn đối với thế giới và rủi ro địa chính trị tiềm ẩn nghiêm trọng nhất trong thập kỷ tới. Căng thẳng địa chính trị và địa kinh tế sẽ khiến việc giải quyết các thách thức toàn cầu chung trở nên khó khăn hơn, đặc biệt là biến đổi khí hậu. Đồng thời, giá năng lượng tăng kéo theo lạm phát và giá cả hàng hóa cũng tăng lên.

Đối với giá dầu, thế giới đang theo dõi biến động của giá dầu do khủng hoảng Nga - Ukraine. Kể từ ngày 24/02/2022, giá dầu Brent giao dịch kỳ hạn đã tăng từ mức 94,12 USD/thùng lên 119,66 USD/thùng, tăng hơn 27% chỉ trong hơn 1 tuần. Giá dầu WTI của Mỹ cũng biến động dữ dội không kém, tăng 26,2% từ mức 91,59 USD/thùng lên 115,62 USD/thùng. Nhiều tổ chức dự báo, giá dầu thậm chí có thể chạm mốc 150 USD/thùng ngay trong năm nay. Điều này ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung cấp năng lượng và tác động đến giá cả các mặt hàng liên quan, kể cả mức lạm phát.

Việt Nam là nước có độ mở kinh tế rất cao, hội nhập rất sâu vào kinh tế toàn cầu. Vì vậy, sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi những biến động thị trường do xung đột chính trị, quân sự tới tăng trưởng, phát triển kinh tế, hợp tác kinh tế thương mại, cũng như xuất - nhập khẩu hàng hóa.

Cả Nga và Ukraine đều là những đối tác thương mại truyền thống và quan trọng của Việt Nam tại khu vực Á - Âu. Xét về kim ngạch thương mại, Nga xếp ở vị trí thứ 1, Ukraine xếp ở vị trí thứ 6. Vì vậy, nếu xung đột Nga - Ukraine tiếp tục kéo dài, chắc chắn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thương mại song phương giữa Việt Nam và hai nước trên [1].

Về vận chuyển, lưu thông hàng hóa, hiện một số hãng tàu đã từ chối nhận đơn hàng vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam đi Nga. Giá cước vận tải sẽ tiếp tục tăng cao cùng với sự chậm trễ trong vận chuyển sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến thương mại hàng hóa. Việc cấm vận hàng không cũng sẽ dẫn đến các hãng hàng không phải chọn đường bay dài hơn, chi phí tăng, áp lực gia tăng lên hệ thống vận chuyển logistics toàn cầu và giá cả hàng hóa.

Bất kỳ biện pháp nào từ Mỹ và phương Tây để hạn chế nhập dầu từ Nga có thể đẩy giá xăng dầu, vốn đang ở mức cao, gia tăng hơn nữa ở cả 2 châu lục; từ đó, tạo ra gánh nặng cho người tiêu dùng, doanh nghiệp, thị trường tài chính và nền kinh tế toàn cầu.

Trường hợp Mỹ và phương Tây tiếp tục gia tăng thực thi các biện pháp trừng phạt khắc nghiệt nhất, kèm theo việc kinh tế toàn cầu phục hồi do hậu quả của đại dịch Covid-19, một số nhà phân tích đã dự báo một kịch bản xấu với kinh tế Nga trong năm 2022 với GDP giảm 7%-10%, lạm phát lên tới 14%-16%, tỷ giá đồng Rúp sẽ ở mức 110-135 Rúp/USD, sức mua của người dân giảm sút mạnh. Kéo theo đó, thương mại song phương giữa Nga với các nước trên thế giới nói chung và với Việt Nam nói riêng sẽ không tránh khỏi các tác động tiêu cực [1].

Riêng đối với Ukraine, kinh tế chắc chắn sẽ khó khăn hơn và cần nhiều thời gian hơn để phục hồi trở lại. Do đó, kim ngạch thương mại 2 chiều giữa Việt Nam và Ukraine cũng sẽ bị ảnh hưởng rất tiêu cực.

Thứ ba, rủi ro từ thất bại của các hành động ứng phó khí hậu

Trên phạm vi toàn thế giới. Hội nghị về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26) đã thành công trong việc đưa 197 quốc gia tham gia Hiệp ước khí hậu Glasgow và các cam kết mang tính bước ngoặt khác, nhưng ngay cả những cam kết mới này cũng được cho là sẽ không đạt được mục tiêu 1,5°C được thiết lập vào Thỏa thuận khí hậu Paris năm 2016 và gia tăng rủi ro từ quá trình chuyển đổi khí hậu không theo trật tự (disorderly climate transition).

Cuộc khủng hoảng Covid-19 và sự liên kết xã hội suy yếu - ở các nền kinh tế tiên tiến và đang phát triển - có thể hạn chế hơn nữa nguồn vốn tài chính và chính trị sẵn có cho các hành động khí hậu mạnh mẽ hơn. Đại dịch Covid-19 cũng tạo ra nguy cơ làm trì hoãn các nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu bằng cách khuyến khích các quốc gia ưu tiên các biện pháp ngắn hạn để khôi phục tăng trưởng kinh tế, bất kể tác động của chúng đối với khí hậu, thay vì theo đuổi chuyển đổi xanh.

Căng thẳng địa chính trị và quan điểm trên hết của quốc gia cũng sẽ làm phức tạp thêm hành động khí hậu. COP26 cho thấy căng thẳng gia tăng về bồi thường thiệt hại do khí hậu, với các quốc gia bị ảnh hưởng phải đối mặt với sự phản đối từ các nhà phát thải lớn, bao gồm cả Hoa Kỳ.

Biến đổi khí hậu tiếp tục được coi là mối đe dọa nghiêm trọng nhất đối với nhân loại. Những người trả lời GRPS đánh giá “Thất bại trong hành động khí hậu” là rủi ro có khả năng gây ra nhiều thiệt hại nhất trên quy mô toàn cầu trong thập kỷ tới. “Thất bại trong hành động khí hậu” xếp thứ 2 về rủi ro ngắn hạn ở Hoa Kỳ, nhưng xếp thứ 23 ở Trung Quốc - hai quốc gia phát thải CO₂ lớn nhất thế giới. Ngoài xếp hạng thứ 2 ở Hoa Kỳ, nó còn đứng trong số 10 rủi ro ngắn hạn hàng đầu ở 11 nền kinh tế G20 khác.

Đối với Việt Nam, các hiện tượng cực đoan liên quan đến thời tiết được dự báo sẽ trở nên nghiêm trọng hơn trên toàn quốc do hậu quả của biến đổi khí hậu, ảnh hưởng trực tiếp đến việc huy động sản lượng điện, trong khi Việt Nam là một trong 6 quốc gia chịu rủi ro nhất từ khí hậu.

Mặc dù xu hướng chuyển dịch năng lượng là tất yếu và đang nhanh chóng triển khai sâu rộng trên toàn cầu, nhưng việc triển khai của các quốc gia, cũng như Việt Nam sẽ có những vướng mắc. Ví dụ như: các chỉ tiêu để đánh giá tính hiệu quả, khả thi chưa rõ ràng, thủ tục thực hiện mất nhiều thời gian và phụ thuộc vào các yếu tố cả bên trong và bên ngoài, như: chính sách, các đối tác phát triển mỏ, các thỏa thuận mua bán khí, điện, hệ thống hạ tầng, đấu nối, thị trường và chuỗi liên kết...

Các cam kết chính trị tác động đến hoạt động dầu khí và các nguồn nhiên liệu hóa thạch làm ảnh hưởng đến cơ cấu danh mục đầu tư, hiệu quả kinh tế các dự án. Tại COP26, Việt Nam cam kết giảm phát thải ròng về 0 vào năm 2050, giảm 30% lượng phát thải khí metan gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030.

Thứ tư, rủi ro an ninh số

Trên phạm vi toàn thế giới, đại dịch Covid-19 đã thúc đẩy một bước nhảy vọt trong lĩnh vực số hóa, nhưng ở các phạm vi khác nhau giữa các quốc gia. Quá trình số hóa nhanh chóng ở các nền kinh tế tiên tiến trong đại dịch Covid-19 cũng đã dẫn đến các lỗ hổng mạng mới. “Lỗi bảo mật không gian mạng” được những người trả lời GRPS xác định là một mối đe dọa ngắn hạn quan trọng đối với thế giới và ở các quốc gia có thu nhập cao.

Nhiều nơi trên thế giới có nguy cơ trở thành căn cứ mà tội phạm mạng có thể tấn công trên toàn cầu, điều này có thể làm sâu sắc thêm sự chia rẽ kỹ thuật số, nếu các quốc gia đó gặp phải những hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ kỹ thuật số của họ. Còn một nguy cơ khác, đó là những lo ngại về an ninh mạng có thể cản trở các nỗ lực thúc đẩy số hóa nhanh chóng và toàn diện trên toàn cầu.

Việt Nam trong xu thế của cuộc cách mạng số cũng không ngoại lệ. Những rủi ro phát sinh có thể nhận diện, như tính dễ bị tấn công mạng là một vấn đề cấp bách. Tấn công hoặc đe dọa zero-day (hoặc zero-hour hoặc day zero) là đe dọa hoặc tấn công khai thác các lỗi chưa công bố trong hệ thống máy tính.

Sự phụ thuộc nặng nề vào mạng sẽ mở ra một kỷ nguyên công dân số, kéo theo đó là một kỷ nguyên kinh doanh số, mà khi đó các hoạt động sản xuất và kinh doanh sẽ phụ thuộc vào các mạng và không gian số.

Rủi ro an ninh mạng chủ yếu từ nguyên nhân con người và nhà cung cấp. Quản lý rủi ro không gian mạng ngày càng khó khăn hơn. Các khảo sát cho thấy những nguyên nhân chính bao gồm: Khối lượng công việc nhiều hơn cho các dịch vụ cơ sở hạ tầng đám mây công cộng (43%); Nhiều lỗ hổng phần mềm hơn (42%); Đối thủ giỏi hơn (42%); Dữ liệu nhạy cảm hơn (41%) và Số lượng các yêu cầu báo cáo và phân tích nhiều hơn (30%).

Thứ năm, gia tăng cạnh tranh, mất thị phần

Những người tham gia khảo sát GRPS tin rằng, “đối đầu kinh tế địa lý” sẽ nổi lên như một mối đe dọa quan trọng đối với thế giới trong trung và dài hạn. Cạnh tranh cũng ngày càng gia tăng trong việc thực thi “quyền lực mềm”. Ví dụ, chính sách ngoại giao vắc xin, chiến lược tài trợ bên ngoài và sự phục hồi kinh tế của Trung Quốc - nền kinh tế của nước này dự kiến sẽ tăng 8% vào năm 2021 - đã cho phép Trung Quốc tiếp tục mở rộng ảnh hưởng của mình ra khắp các nước đang phát triển. Brazil, Indonesia, Mexico và Thổ Nhĩ Kỳ nằm trong số những khách hàng mua vắc xin phòng Covid-19 của Trung Quốc và khoản thanh toán nợ ròng cho Trung Quốc tăng 62% vào năm 2020.

MỘT SỐ HÀM Ý ỨNG PHÓ

Thế giới đang phải đối mặt với các mối đe dọa chung từ sự phân mảnh kinh tế và các tác động quy mô toàn cầu. Điều này sẽ đòi hỏi có các phản ứng quốc tế có sự phối hợp, thống nhất. Các hậu quả từ các biến động có khả năng dẫn đến sự chấm dứt sớm của một số công ty, các ngành công nghiệp quy mô lớn làm phá vỡ cấu trúc thị trường, ảnh hưởng đến cơ chế tài chính, hạn chế cơ hội đầu tư và mất thị phần. Do đó, cần thiết phải có sự chuẩn bị hệ sinh thái để nâng cao khả năng chống chịu quốc gia cho các cuộc

khủng hoảng trong tương lai, trong đó lưu ý sẽ có nhiều rủi ro quan trọng đòi hỏi một sự ứng phó chung, thống nhất và toàn diện của xã hội. Điều này không chỉ liên quan đến sự tham gia của các lĩnh vực khác nhau dẫn đến nhiều hành động riêng lẻ, mà còn là sự tương tác hiệu quả hơn giữa các lĩnh vực khác nhau theo những cách phù hợp với an sinh và phát triển.

Mặt khác, các quốc gia cần phân biệt giữa các mục tiêu phục hồi khác nhau để khai thác năng lực tập thể của mình hiệu quả hơn và vượt qua nhiều sự “đánh đổi” không thể tránh khỏi. Với mỗi mục tiêu khác nhau đòi hỏi các chiến lược khác nhau, cung cấp một khuôn khổ cho các tương tác giữa các ngành khác nhau.

Điều quan trọng là duy trì niềm tin xã hội. Tăng cường sự tuân thủ và hợp tác giữa các công dân và cộng đồng doanh nghiệp thông qua các chính sách linh hoạt. Việc này thường có sự phụ thuộc vào tính cân bằng giữa việc áp đặt các quy định cần dựa trên cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn và song hành với các chính sách khuyến khích hành vi tốt.

Bên cạnh rủi ro và thách thức, thì cần luôn tìm kiếm các cơ hội, theo đó:

Một là, các công ty nên xem xét kỹ lưỡng các rủi ro gián đoạn kinh doanh trên các chuỗi cung ứng, các nhà cung cấp dịch vụ được quản lý, các tiện ích và khách hàng, nhằm giảm bớt tác động của tác nghẽn và dừng hoạt động.

Hai là, rút kinh nghiệm để có các quy tắc ứng xử trong phạm vi rộng, nhằm có thể đưa ra các hành vi thực tiễn tốt nhất cho mỗi ngành, khu vực, từ đó, tiếp tục xử lý rủi ro hiện tại và sẵn sàng ứng phó cho các cuộc khủng hoảng trong tương lai.

Ba là, đại dịch Covid-19 và các khủng hoảng khác, bao gồm các rủi ro bất thường, tác động sâu rộng, các rủi ro “thiên nga đen”, ở một khía cạnh khác, đã thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp xem xét kỹ hơn khả năng chống chịu và sự phục hồi của lực lượng và cả quan hệ sản xuất ở các khu vực hoạt động để linh hoạt áp dụng.

Bốn là, xác lập và thúc đẩy vai trò tích cực trong việc giải quyết các thách thức, bao gồm các chính sách ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh một cách chủ động, cũng như chuẩn bị và tạo ra môi trường tốt hơn để đầu tư phát triển.

Năm là, nắm bắt các cơ hội thị trường và giá, đặc biệt là tiếp tục gia tăng xuất khẩu, gắn kết các chuỗi cung ứng, thu hút đầu tư để nâng cao khả năng phục hồi và phát triển kinh tế. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cường Ngô (2022). *Xung đột Nga - Ukraine ảnh hưởng sâu sắc đến kinh tế Việt Nam*, truy cập từ <https://laodong.vn/kinh-te/xung-dot-nga-ukraine-anh-huong-sau-sac-den-kinh-te-viet-nam-1019949.lido>
2. David Dapice (2022). *Prospects and challenges for Vietnam's economy in 2022*, Harvard University
3. PwC (2022). *Vietnam Outlook 2022: Economic prospects in the wake of Covid-19*, PwC research
4. World Economic Forum (2022). *The Global Risks Report 2022*